

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ
SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TỈNH KHÁNH HÒA

Công bố Hệ thống quản lý chất lượng
tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phù hợp
Tiêu chuẩn quốc gia
TCVN ISO 9001:2015 đối với các lĩnh vực hoạt động
(Ban hành kèm theo Quyết định số 282/QĐ-SVHTTDL
ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Bản công bố này có hiệu lực kể từ ngày ban hành

Khánh Hòa, ngày 30 tháng 5 năm 2025
GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Nhuận

Số: 282/QĐ-SVHTTDL

Khánh Hòa, ngày 30 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp
tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

GIÁM ĐỐC SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH KHÁNH HÒA

Căn cứ Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 12/3/2025 quy định chức, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Khánh Hòa; Quyết định số 430/QĐ-UBND ngày 20/02/2025 của UBND tỉnh về cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 1439/QĐ-UBND ngày 15/5/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Đề án chuyển đổi áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ xác nhận của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Khánh Hòa về việc Hệ thống quản lý chất lượng áp dụng có hiệu lực;

Theo đề nghị của Ban chỉ đạo ISO 9001:2015 Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Khánh Hòa phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2015 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ đối với các lĩnh vực hoạt động trong phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 607/QĐ-SVHTT ngày 13/12/2024 của Sở Văn hóa và Thể thao.

Điều 3. Trưởng Ban Chỉ đạo ISO, Chánh Văn phòng Sở, thủ trưởng các phòng chuyên môn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Như Điều 3;
- Sở Khoa học & Công nghệ;
- Ban Chỉ đạo ISO Sở;
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu: VT, VP (Nh).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Nhuận

PHỤ LỤC
CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO
VÀ DU LỊCH ĐƯỢC CÔNG BỐ PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN QUỐC GIA
TCVN ISO 9001:2015

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 282/QĐ-SVHTTDL ngày 30/5/2025
của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Khánh Hòa)*

TT	Tên quy trình giải quyết TTHC	Quyết định công bố TTHC
I	Lĩnh vực Di sản văn hóa (15 TTHC)	
1	Thủ tục đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia Mã TTHC: 2.001631	- Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
2	Thủ tục cấp phép cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể tại địa phương Mã TTHC: 1.003838	- Quyết định số 3638/QĐ-BVHTTDL ngày 27/11/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Quyết định số 945/QĐ-BVHTTDL ngày 09/4/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của UBND tỉnh; - Quyết định số 3030/QĐ-UBND ngày 08/12/2023; Quyết định số 1007/QĐ-UBND ngày 16/4/2024 của UBND tỉnh.
3	Thủ tục xác nhận đủ điều kiện được cấp giấy phép hoạt động đối với bảo tàng ngoài công lập Mã TTHC: 2.001613	- Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Quyết định số 3638/QĐ-BVHTTDL ngày 27/11/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Quyết định số 945/QĐ-BVHTTDL ngày 09/4/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của UBND tỉnh;

		<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 3030/QĐ-UBND ngày 08/12/2023; Quyết định số 1007/QĐ-UBND ngày 16/4/2024 của UBND tỉnh. - Quyết định số 3955/QĐ-BVHTTDL ngày 09/12/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Quyết định số 247/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 của UBND tỉnh. 	
4	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập Mã TTHC: 1.003793	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Quyết định số 3638/QĐ-BVHTTDL ngày 27/11/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Quyết định số 945/QĐ-BVHTTDL ngày 09/4/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của UBND tỉnh; - Quyết định số 3030/QĐ-UBND ngày 08/12/2023; Quyết định số 1007/QĐ-UBND ngày 16/4/2024 của UBND tỉnh. 	
5	Thủ tục cấp giấy phép khai quật khẩn cấp Mã TTHC: 2.001591		
6	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia Mã TTHC: 1.003738		
7	Thủ tục công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng cấp tỉnh, ban hoặc trung tâm quản lý di tích Mã TTHC: 1.003646		
8	Thủ tục công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng ngoài công lập, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc đang quản lý hợp pháp hiện vật Mã TTHC: 1.003835		
9	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật Mã TTHC: 1.001106		
10	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật Mã TTHC: 1.001123		
11	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích Mã TTHC: 1.001822		
12	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích Mã TTHC: 1.002003		
13	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích Mã TTHC: 1.003901		
14	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích Mã TTHC: 2.001641		
15	Thủ tục cấp phép nhập khẩu di vật, cổ vật không		- Quyết định số 759/QĐ-

	nhằm mục đích kinh doanh cấp tỉnh Mã TTHC: 1.013456	BVHTTDL ngày 21/3/2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Quyết định số 879/QĐ-UBND ngày 03/4/2025 Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
II	Lĩnh vực Điện ảnh (01 TTHC)	
16	Thủ tục cấp Giấy phép phân loại phim Mã TTHC: 1.011454	- Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Quyết định số 261/QĐ-BVHTTDL ngày 15/02/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của UBND tỉnh; - Quyết định số 915/QĐ-UBND ngày 24/4/2023 của UBND tỉnh.
III	Lĩnh vực Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm (13 TTHC)	
17	Thủ tục tiếp nhận thông báo tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật (thẩm quyền của Sở Văn hóa và Thể thao) Mã TTHC: 1.001833	- Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
18	Thủ tục cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật Mã TTHC: 1.001809	- Quyết định số 3698/QĐ-BVHTTDL ngày 01/12/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
19	Thủ tục cấp giấy phép sao chép tác phẩm mỹ thuật về danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc, lãnh tụ Mã TTHC: 1.001778	- Quyết định số 12/QĐ-BVHTTDL ngày 04/01/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
20	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng Mã TTHC: 1.001755	- Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của UBND tỉnh;
21	Thủ tục cấp giấy phép tổ chức trại sáng tác điêu khắc Mã TTHC: 1.001738	- Quyết định số 3087/QĐ-UBND ngày 13/12/2023 của UBND tỉnh;
22	Thủ tục cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam Mã TTHC: 1.001704	- Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 15/01/2024 của UBND tỉnh.
23	Thủ tục cấp giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm Mã TTHC: 1.001671	

24	Thủ tục cấp giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại Mã TTHC: 1.001229	
25	Thủ tục cấp giấy phép tổ chức triển lãm do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại Mã TTHC: 1.001211	
26	Thủ tục cấp lại giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại Mã TTHC: 1.001191	
27	Thủ tục cấp lại giấy phép tổ chức triển lãm do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại Mã TTHC: 1.001182	
28	Thủ tục thông báo tổ chức triển lãm do tổ chức ở địa phương hoặc cá nhân tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại Mã TTHC: 1.001147	
29	Thủ tục phê duyệt nội dung tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh nhập khẩu cấp tỉnh Mã TTHC: 2.001496	
IV	Lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn (04 TTHC)	
30	Thủ tục tổ chức biểu diễn nghệ thuật trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp trong khuôn khổ hợp tác quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương) Mã TTHC: 1.009397	- Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của UBND tỉnh.
31	Thủ tục tổ chức cuộc thi, liên hoan trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp toàn quốc và quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương) Mã TTHC: 1.009398	
32	Thủ tục tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu Mã TTHC: 1.009399	
33	Thủ tục ra nước ngoài dự thi người đẹp, người mẫu Mã TTHC: 1.009403	
V	Lĩnh vực Văn hóa (06 TTHC)	
34	Thủ tục đăng ký tổ chức lễ hội cấp tỉnh Mã TTHC: 1.003676	- Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022

35	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp tỉnh Mã TTHC: 1.003654	của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Quyết định số 261/QĐ-BVHTTDL ngày 15/02/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của UBND tỉnh; - Quyết định số 915/QĐ-UBND ngày 24/4/2023 của UBND tỉnh.
36	Thủ tục thông báo nhập khẩu văn hóa phẩm (trừ di vật, cổ vật) không nhằm mục đích kinh doanh cấp tỉnh Mã TTHC: 1.003784	- Quyết định số 696/QĐ-BVHTTDL ngày 18/3/2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
37	Thủ tục kiểm tra chuyên ngành văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh trước khi xuất khẩu cấp tỉnh Mã TTHC: 1.003743	- Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 02/4/2025 của UBND tỉnh.
38	Thủ tục cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường Mã TTHC: 1.001008	- Quyết định số 3520/QĐ-BVHTTDL ngày 19/11/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
39	Thủ tục cấp giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường Mã TTHC: 1.000922	- Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh. - Quyết định số 3076/QĐ-UBND ngày 28/11/2024 của UBND tỉnh.
VI	Lĩnh vực Quảng cáo (05 TTHC)	
40	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng-rôn Mã TTHC: 1.004650	- Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
41	Thủ tục tiếp nhận thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo Mã TTHC: 1.004645	- Quyết định số 3808/QĐ-BVHTTDL ngày 11/12/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
42	Thủ tục cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	- Quyết định số 268/QĐ-

	Mã TTHC: 1.004639	UBND ngày 08/02/2023 của UBND tỉnh;
43	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam Mã TTHC: 1.004666	- Quyết định số 3143/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND tỉnh.
44	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam Mã TTHC: 1.004662	
VII	Lĩnh vực Mua bán hàng hóa quốc tế chuyên ngành văn hóa (01 TTHC)	
45	Thủ tục xác nhận danh mục sản phẩm nghe nhìn có nội dung vui chơi giải trí nhập khẩu cấp tỉnh Mã TTHC: 1.003560	- Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Quyết định số 261/QĐ-BVHTTDL ngày 15/02/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của UBND tỉnh; Quyết định số 915/QĐ-UBND ngày 24/4/2023 của UBND tỉnh.
VIII	Lĩnh vực Thi đua, Khen thưởng (06 TTHC)	
46	Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” Mã TTHC: 1.001376	- Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của UBND tỉnh;
47	Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” Mã TTHC: 1.001108	- Quyết định số 1739/QĐ-BVHTTDL ngày 27/6/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Quyết định số 2504/QĐ-UBND ngày 26/9/2024 của UBND tỉnh.
48	Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể Mã TTHC: 1.001032	- Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ;
49	Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể Mã TTHC: 1.000971	- Quyết định số 305/QĐ-BVHTTDL ngày 05/02/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và
50	Thủ tục xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” về văn	

	học, nghệ thuật Mã TTHC: 1.000871	Du lịch ; - Quyết định số 1158/QĐ-BVHTTDL ngày 25/4/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ;
51	Xét tặng “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật Mã TTHC: 1.000564	- Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của UBND tỉnh; - Quyết định số 593/QĐ-UBND ngày 07/03/2024 của UBND tỉnh; - Quyết định số 1226/QĐ-UBND ngày 08/5/2024.
IX	Lĩnh vực Thư viện (03 TTHC)	
52	Thủ tục thông báo thành lập đối với thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện ngoài công lập và thư viện của tổ chức, cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam Mã TTHC: 1.008895	- Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Quyết định số 4005/QĐ-BVHTTDL ngày 22/12/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
53	Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện ngoài công lập, thư viện của tổ chức, cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam Mã TTHC: 1.008896	- Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của UBND tỉnh
54	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động đối với thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện ngoài công lập, thư viện của tổ chức cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam Mã TTHC: 1.008897	- Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 04/01/2024 của UBND tỉnh.
X	Lĩnh vực Gia đình (03 TTHC)	
55	Thủ tục cấp lần đầu Giấy chứng nhận đăng ký thành lập của cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình Mã TTHC: 1.012080	- Quyết định số 3657/QĐ-BVHTTDL ngày 29/11/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
56	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký thành lập của cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình Mã TTHC: 1.012081	- Quyết định số 3088/QĐ-UBND ngày 13/12/2023 của UBND tỉnh.
57	Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký thành lập của cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình Mã TTHC: 1.012082	
XI	Lĩnh vực hợp tác quốc tế (03 TTHC)	

58	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của chi nhánh cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam Mã TTHC: 1.006412	- Quyết định số 4184/QĐ-BVHTTDL ngày 29/12/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
59	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của chi nhánh cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam Mã TTHC: 1.001082	- Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 05/01/2024 của UBND tỉnh.
60	Thủ tục gia hạn Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của chi nhánh cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam. Mã TTHC: 1.001091	
XII	Lĩnh vực Thể dục Thể thao (35 TTHC)	
61	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp Mã TTHC: 1.002445	- Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
62	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao Mã TTHC: 1.002396	- Quyết định số 775/QĐ-BVHTTDL ngày 28/3/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
63	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp thay đổi nội dung ghi trong giấy chứng nhận Mã TTHC: 1.003441	- Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của UBND tỉnh;
64	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng Mã TTHC: 1.000983	- Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của UBND tỉnh;
65	Thủ tục đăng cai giải thi đấu, trận thi đấu do liên đoàn thể thao quốc gia hoặc liên đoàn thể thao quốc tế tổ chức hoặc đăng cai tổ chức Mã TTHC: 1.002022	- Quyết định số 1761/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của UBND tỉnh.
66	Thủ tục đăng cai giải thi đấu, trận thi đấu thể thao thành tích cao khác do liên đoàn thể thao tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức Mã TTHC: 1.002013	
67	Thủ tục đăng cai tổ chức giải thi đấu vô địch từng môn thể thao của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương Mã TTHC: 1.001782	
68	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Yoga Mã TTHC: 1.000953	
69	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh	

	doanh hoạt động thể thao đối với môn Golf Mã TTHC: 1.000936	
70	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Cầu lông Mã TTHC: 1.000920	
71	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Taekwondo Mã TTHC: 1.001195	
72	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Karate Mã TTHC: 1.000904	
73	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bơi, Lặn Mã TTHC: 1.000883	
74	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Billards & Snooker Mã TTHC: 1.000863	
75	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng bàn Mã TTHC: 1.000847	
76	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Dù lượn và Điều bay Mã TTHC: 1.000830	
77	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Khiêu vũ thể thao Mã TTHC: 1.000814	
78	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thẩm mỹ Mã TTHC: 1.000644	
79	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Judo Mã TTHC: 1.000842	
80	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thể hình và Fitness Mã TTHC: 1.005163	
81	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lân Sư Rồng Mã TTHC: 2.002188	
82	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh	

	doanh hoạt động thể thao đối với môn Võ đạo thể thao giải trí Mã TTHC: 1.000594	
83	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quyền anh Mã TTHC: 1.000560	
84	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Võ cổ truyền, Vovinam Mã TTHC: 1.000544	
85	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Mô tô nước trên biển Mã TTHC: 1.001213	
86	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng đá Mã TTHC: 1.000518	
87	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quần vợt Mã TTHC: 1.000501	
88	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Patin Mã TTHC: 1.000485	
89	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lặn biển thể thao giải trí Mã TTHC: 1.005357	
90	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bắn súng thể thao Mã TTHC: 1.001801	
91	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng ném Mã TTHC: 1.001500	
92	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Wushu Mã TTHC: 1.005162	
93	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Leo núi thể thao Mã TTHC: 1.001517	
94	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng rổ Mã TTHC: 1.001527	

95	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Đấu kiếm thể thao Mã TTHC: 1.001056	
XIII	Nhóm thủ tục hành chính liên thông (01 nhóm TTHC)	
96	Nhóm thủ tục liên thông về cấp phép xây dựng công trình quảng cáo và tiếp nhận thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo	Quyết định số 570/QĐ-UBND ngày 19/3/2020 của UBND tỉnh
XIV	LĨNH VỰC PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ (13 TTHC)	
97	Cấp đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh Mã thủ tục: 2.001765	- Quyết định số 682/QĐ-BVHTTDL ngày 14/3/2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Quyết định số 860/QĐ-UBND ngày 02/4/2025 Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
98	Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh Mã thủ tục: 1.003384	
99	Cấp giấy chứng nhận cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng. Mã thủ tục: 1.002001	
100	Cấp giấy xác nhận thông báo phát hành trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng Mã thủ tục: 1.004508	
101	Cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp. Mã thủ tục: 2.001098	
102	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp. Mã thủ tục: 1.005452	
103	Gia hạn giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp. Mã thủ tục: 2.001091	
104	Cấp lại giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp. Mã thủ tục: 2.001087	
105	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng. Mã thủ tục: 1.001976	
106	Gia hạn giấy chứng nhận cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng. Mã thủ tục: 2.002738	
107	Cấp lại giấy chứng nhận cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng. Mã thủ tục: 1.001988	

108	Sửa đổi, bổ sung giấy xác nhận thông báo phát hành trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng. Mã thủ tục: 2.002739
109	Cấp lại giấy xác nhận thông báo phát hành trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng. Mã thủ tục: 2.002740
XV	LĨNH VỰC BÁO CHÍ (04 TTHC)
110	Cấp giấy phép xuất bản bản tin (địa phương) Mã thủ tục: 1.009374
111	Vấn bản chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản bản tin (địa phương) Mã thủ tục: 1.009386
112	Cho phép hợp báo (trong nước) Mã thủ tục: 2.001171
113	Cho phép hợp báo (nước ngoài) Mã thủ tục: 2.001173
XVI	LĨNH VỰC XUẤT BẢN, IN VÀ PHÁT HÀNH (13 TTHC)
114	Cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh Mã thủ tục: 1.003868
115	Cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm Mã thủ tục: 2.001594
116	Cấp lại giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm Mã thủ tục: 2.001584
117	Cấp đổi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm Mã thủ tục: 1.003729
118	Cấp giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài Mã thủ tục: 2.001564
119	Cấp giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm Mã thủ tục: 1.003483
120	Cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm Mã thủ tục: 1.003114
121	Cấp lại giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm Mã thủ tục: 1.008201
122	Cấp giấy phép hoạt động in Mã thủ tục: 1.004153
123	Cấp lại giấy phép hoạt động in Mã thủ tục: 2.001744
124	Xác nhận đăng ký hoạt động cơ sở in

	Mã thủ tục: 2.001740	
125	Xác nhận thay đổi thông tin đăng ký hoạt động cơ sở in Mã thủ tục: 2.001737	
126	Cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh Mã thủ tục: 1.003725	
XVII	LĨNH VỰC THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI (01 TTHC)	
127	Trung bày tranh, ảnh và các hình thức thông tin khác bên ngoài trụ sở cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài (địa phương) Mã thủ tục: 1.003888	
XVIII	LĨNH VỰC DU LỊCH (26 TTHC)	
128	Thủ tục công nhận điểm du lịch Mã thủ tục: 1.004528	
129	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa Mã thủ tục: 2.001628	
130	Thủ tục cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa Mã thủ tục: 2.001616	
131	Thủ tục cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa Mã thủ tục: 2.001622	
132	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành Mã thủ tục: 2.001611	- Quyết định số 3955/QĐ-BVHTTDL ngày 09/12/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
133	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp giải thể. Mã thủ tục: 2.001589	- Quyết định số 3288/QĐ-UBND ngày 19/12/2024
134	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp phá sản Mã thủ tục: 1.003742	
135	Thủ tục chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài Mã thủ tục: 1.003717	

136	Thủ tục cấp giấy chứng nhận khoá cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch nội địa và hướng dẫn viên du lịch quốc tế Mã thủ tục: 1.003240
137	Thủ tục cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài Mã thủ tục: 1.003275
138	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp chuyển địa điểm đặt trụ sở của văn phòng đại diện Mã thủ tục: 1.005161
139	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện bị mất, bị huỷ hoại, bị hư hỏng hoặc bị tiêu huỷ Mã thủ tục: 1.003002
140	Thủ tục điều chỉnh giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài Mã thủ tục: 1.001837
141	Thủ tục gia hạn giấy phép hành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài Mã thủ tục: 1.004628
142	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm Mã thủ tục: 1.004626
143	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế Mã thủ tục: 1.001440
144	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa Mã thủ tục: 1.001432
145	Thủ tục cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa Mã thủ tục: 1.004614
146	Thủ tục cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch Mã thủ tục: 1.004605
147	Thủ tục công nhận khu du lịch cấp tỉnh Mã thủ tục: 1.003490

148	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch Mã thủ tục: 1.004594	
149	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch Mã thủ tục: 1.004580	
150	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khoẻ đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch Mã thủ tục: 1.004572	
151	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch Mã thủ tục: 1.004551	
152	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch Mã thủ tục: 1.004503	
153	Thủ tục công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1- 3 sao đối với cơ sở lưu trú du lịch (khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thuỷ lưu trú du lịch) Mã thủ tục: 1.001455	